

Số: 2357/TB-ĐHSP-SĐH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 11 năm 2018

THÔNG BÁO

TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ ĐỢT THÁNG 4/2019 - KHÓA 30 (2019-2021) TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ,

Căn cứ Quyết định số 2925/QĐ-ĐHSP ngày 29 tháng 12 năm 2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ,

Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ đợt tháng 4/2019 – Khóa 30 (2019 – 2021) tại Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

I. Phương thức tuyển sinh

- Thi tuyển đối với người Việt Nam.
- Xét tuyển đối với người nước ngoài có nguyện vọng học thạc sĩ tại Việt Nam (<http://hcmue.edu.vn/?site=14>).

II. Các chuyên ngành tuyển sinh, thời gian và hình thức đào tạo

1. Các chuyên ngành tuyển sinh

T T	Chuyên ngành	Mã số	Môn thi		Ngoại ngữ (120')
			Cơ bản (180' – Tự luận)	Cơ sở (180' – Tự luận)	
1	Toán giải tích	8460102	Giải tích và Đại số	Giải tích hàm	Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung, Nhật (Trắc nghiệm và tự luận). Thi sinh đăng kí thi 1 trong các tiếng.
2	Đại số và lý thuyết số	8460104	Giải tích và Đại số	Đại số đại cương	
3	Hình học và tô pô	8460105	Giải tích và Đại số	Hình học	
4	LL&PPDH BM Toán	8140111	Giải tích và Đại số	LL&PPDH Toán bậc trung học	
5	Vật lý nguyên tử và hạt nhân	8440106	Toán cho Vật lý	Vật lý nguyên tử và hạt nhân	
6	LL&PPDH BM Vật lý	8140111	Toán cho Vật lý	Vật lý đại cương	
7	LL&PPDH BM Hóa học	8140111	Cơ sở lý thuyết HH và CTC	Hóa học vô cơ và Hóa học hữu cơ	
8	Hóa vô cơ	8440113	Cơ sở lý thuyết HH và CTC	Hóa học vô cơ và Hóa học hữu cơ	
9	Hóa hữu cơ	8440114	Cơ sở lý thuyết HH và CTC	Hóa học vô cơ và Hóa học hữu cơ	
10	Sinh thái học	8420120	Sinh học đại cương	Sinh thái học và môi trường	
11	Khoa học máy tính	8480101	Cơ sở lý thuyết toán trong tin học	Kỹ thuật lập trình và cơ sở dữ liệu	
12	Văn học Việt Nam	8220121	Lý luận văn học	Lịch sử văn học	
13	Văn học nước ngoài	8220242	Lý luận văn học	Lịch sử văn học	
14	Lý luận văn học	8220120	Lý luận văn học	Lịch sử văn học	
15	Ngôn ngữ học	8229020	Ngôn ngữ học đại cương	Việt ngữ học	
16	Lịch sử Việt Nam	8229013	Lịch sử thế giới	Lịch sử Việt Nam	
17	Lịch sử thế giới	8229011	Lịch sử thế giới	Lịch sử Việt Nam	
18	Địa lý học	8310501	Địa lý đại cương	Địa lý kinh tế - xã hội	
19	Tâm lý học	8310401	Triết học	Tâm lý học phát triển	
20	Quản lý giáo dục	8140114	Giáo dục học đại cương	Khoa học quản lý giáo dục	
21	Giáo dục học	8140101	Triết học	Giáo dục học đại cương	
22	Giáo dục học (GD mầm non)	8140101	Tâm lý học phát triển	Giáo dục học mầm non	
23	Giáo dục học (GD tiểu học)	8140101	Cơ sở Tiếng Việt, Toán ở tiểu học	Lý luận dạy học Tiếng Việt, Toán ở tiểu học	

T T	Chuyên ngành	Mã số	Môn thi		Ngoại ngữ (120')
			Cơ bản (180' – Tự luận)	Cơ sở (180' – Tự luận)	
24	LL&PPDH BM tiếng Pháp	8140111	Thực hành tiếng Pháp	LL&PPDH tiếng Pháp	Như trên
25	LL&PPDHBM tiếng Trung Quốc	8140111	Tiếng Trung Quốc hiện đại	Kĩ năng thực hành tiếng Trung Quốc	
26	LL&PPDH BM tiếng Anh	8140111	Ngôn ngữ học	Phương pháp giảng dạy tiếng Anh	

Ghi chú: - Tiếng Nga, Pháp, Đức, Trung, Nhật chỉ tổ chức thi khi có trên 10 thí sinh đăng kí dự thi; Thí sinh đăng kí dự thi chuyên ngành ngôn ngữ nước ngoài phải dự thi ngoại ngữ thứ hai.

- Trường hợp chuyên ngành có số lượng đăng kí dự thi dưới 10 thí sinh, việc tổ chức thi do Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh quyết định. Thí sinh có thể bảo lưu hồ sơ để dự thi đợt tiếp theo hoặc chuyển nguyện vọng thi sang chuyên ngành khác tương đương.

2. Thời gian công bố kết quả tuyển sinh, khai giảng, đào tạo và hình thức:

- Công bố kết quả tuyển sinh : 15/5/2019;
- Khai giảng : 07/6/2019;
- Đào tạo : 2 năm (lich học vào các ngày thứ Sáu, thứ Bảy và Chủ Nhật);
- Hình thức đào tạo : Chính qui.

III. Đối tượng và điều kiện dự thi: Đối tượng dự thi đào tạo trình độ thạc sĩ là công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đáp ứng được điều kiện sau:

1. Về văn bằng: Người dự thi cần thỏa mãn một trong các điều kiện sau (trừ chuyên ngành Quản lí giáo dục):
 - a) Đã tốt nghiệp đại học ngành đúng hoặc ngành phù hợp với ngành, chuyên ngành dự thi;
 - b) Đã tốt nghiệp đại học ngành gần với các ngành, chuyên ngành đăng kí dự thi, đã hoàn thành chương trình bổ sung kiến thức do Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh qui định (xem tại website: <http://hcmue.edu.vn/?site=14>);
 - c) Đối với người dự thi chuyên ngành Quản lí giáo dục:
 - Người dự thi đã tốt nghiệp đại học ngành đúng hoặc ngành phù hợp với ngành, chuyên ngành dự thi.
 - Người dự thi đã tốt nghiệp đại học ngành gần, ngành khác với chuyên ngành quản lí giáo dục, phải có Giấy chứng nhận đã hoàn thành chương trình bổ sung kiến thức do Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh qui định (xem tại website: <http://hcmue.edu.vn/?site=14>);
 - Người dự thi tốt nghiệp đại học ngành gần, ngành khác với chuyên ngành quản lí giáo dục, phải có tối thiểu 2 (hai) năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực giáo dục;
3. Lí lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỉ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan quản lí nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận;
4. Có đủ sức khoẻ để học tập;
5. Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng thời hạn theo qui định của Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.

Ghi chú: Văn bằng đại học do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải được Cục Quản lí chất lượng chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo thẩm định và công nhận.

IV. Điều kiện miễn thi môn ngoại ngữ: Thí sinh có năng lực ngoại ngữ thuộc một trong các trường hợp sau được miễn thi môn ngoại ngữ:

- a) Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành;
- b) Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam hoặc bằng kĩ sư chất lượng cao (PFIEV) được ủy ban bằng cấp kĩ sư (CTI, Pháp) công nhận, có đối tác nước ngoài cùng cấp bằng;
- c) Có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài;

d) Có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ bậc 3/6 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên, trong thời hạn 2 năm từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày nộp hồ sơ đăng ký dự thi (phụ lục 1 và phụ lục 2).

Các văn bằng, chứng chỉ trên của thí sinh sẽ được Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh thẩm định tính xác thực trước khi công nhận.

V. Đối tượng và chính sách ưu tiên

1. Đối tượng ưu tiên (xem tại website: <http://hcmue.edu.vn/?site=14>)

a) Người có thời gian công tác liên tục từ 2 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi) tại các địa phương được qui định là Khu vực 1 trong Qui chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính qui hiện hành. Trong trường hợp này, thí sinh phải có quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;

b) Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;

c) Con liệt sĩ;

d) Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động;

đ) Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 2 năm trở lên tại các địa phương được qui định là Khu vực 1 trong Qui chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính qui hiện hành;

e) Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, được UBND cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hoá học.

2. Mức ưu tiên

Người dự thi thuộc đối tượng ưu tiên trên (bao gồm cả người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên) được cộng vào kết quả thi mười điểm cho môn ngoại ngữ (thang điểm 100) nếu không thuộc diện được miễn thi ngoại ngữ theo qui định và cộng một điểm (thang điểm 10) cho môn cơ bản.

VI. Hồ sơ đăng ký dự thi gồm

1. 01 phiếu đăng ký dự thi (theo mẫu);
2. 01 phiếu thông tin thí sinh dự thi (theo mẫu);
3. 02 bản sao có công chứng bằng tốt nghiệp đại học (giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời và bảng điểm);
4. 02 Giấy chứng nhận hoàn thành chương trình bổ sung kiến thức (nếu có);
5. Sơ yếu lí lịch có xác nhận của cơ quan công tác hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú;
6. Giấy khám sức khỏe của bệnh viện đa khoa;
7. Các minh chứng hợp pháp về miễn thi môn ngoại ngữ (nếu có, xem tại: <http://hcmue.edu.vn/?site=14>);
8. Các minh chứng hợp pháp về đối tượng ưu tiên (nếu có, xem tại: <http://hcmue.edu.vn/?site=14>);
9. 02 ảnh 3 x 4 cm;
10. 01 phong bì có dán tem, ghi rõ địa chỉ người nhận (theo mẫu);
11. Người tốt nghiệp đại học ngành gần và ngành khác dự thi chuyên ngành quản lí giáo dục phải có một trong số các giấy tờ sau để chứng minh về thâm niên công tác: 02 bản sao có công chứng quyết định tuyển dụng hoặc bổ nhiệm hoặc hợp đồng lao động;
12. Biên lai nộp lệ phí thi (cán bộ nhận hồ sơ kiểm tra, đánh dấu và trả lại cho thí sinh).

VII. Kinh phí đào tạo

Sau khi trúng tuyển, học viên thực hiện nghĩa vụ đóng kinh phí đào tạo theo Nghị định của Chính phủ và qui định của Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.

VIII. Thời gian và địa điểm bán, nhận hồ sơ

1. Thời gian

- Bán hồ sơ : Các ngày trong tuần, từ **03/12/2018** đến **15/3/2019** (trừ thứ 7 và Chủ nhật);
- Nhận hồ sơ : Thứ 3 và thứ 6 hàng tuần, từ ngày **03/12/2018** đến ngày **15/3/2019**.

2. Địa điểm : Phòng C.103, C.104 Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.

IX. Kế hoạch và học phí ôn tập, lệ phí và thời gian thi

1. Kế hoạch ôn tập

- Thời lượng:
 - + Môn cơ bản, cơ sở : 45 tiết/môn;
 - + Môn ngoại ngữ : 90 tiết.
- Lịch học : Sáng từ 7^h30 - 11^h30, Chiều từ 13^h30 - 17^h00;
 - + Môn cơ bản : Ôn tập vào các ngày 16, 17, 30, 31/3/2019;
 - + Môn cơ sở : Ôn tập vào các ngày 9, 10, 23, 24/3/2019;
 - + Môn tiếng Anh : Ôn tập vào các ngày 16, 17, 23, 24/02 và 02, 03/03 và 06, 07, 12, 13/4/2019;
- Địa điểm : Phòng C.103 và C.104, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thời gian đăng kí : Từ ngày 03/12/2018 đến hết ngày 31/01/2019;
- Đề cương ôn tập : Môn cơ bản và cơ sở thí sinh tải từ Website: <http://hcmue.edu.vn/?site=14>,

các môn ngoại ngữ thí sinh liên hệ Phòng Sau đại học, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Học phí ôn tập: Đóng tại Phòng Kế hoạch - Tài chính (A.205) hoặc Agribank – chi nhánh An Phú.

- **Môn cơ bản:** 1.200.000 đồng; **Môn cơ sở:** 1.200.000 đồng; **Môn tiếng Anh:** 1.600.000 đồng;
- Biên lai đóng học phí ôn tập nộp về Phòng Sau đại học để làm thủ tục đăng kí lớp học (C.103).

Chú ý: Không hoàn lại học phí ôn tập khi lớp học đã khai giảng.

3. Lệ phí thi: 600.000 đồng/thí sinh.

4. Thời gian thi: Các ngày 20&21/4/2019.

5. Hướng dẫn thí sinh nộp tiền ôn tập, lệ phí thi vào tài khoản:

- Tên tài khoản : Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.
- Số tài khoản : 1606201036044 Agribank, chi nhánh An Phú Thành phố Hồ Chí Minh.
- Thí sinh có thể nộp theo cú pháp chung:

Ví dụ: <Họ tên thí sinh>,<Đợt tuyển sinh>,<Chuyên ngành>,<Số di động>,<Email>

Cụ thể cho thí sinh đăng kí dự thi trình độ thạc sĩ khóa 30.1 (2019 - 2021) như sau:

<Họ tên thí sinh>,<SDH-4-2019>,<Chuyên ngành>,<Số di động>,<Email>

Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh kính đề nghị quý cơ quan thông báo rộng rãi “**Thông báo tuyển sinh trình độ thạc sĩ đợt tháng 4/2019 (Khóa 30: 2019 – 2021) tại Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh**” đến cán bộ trực thuộc cơ quan. Chúng tôi xin trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Vụ GDĐH (để báo cáo);
- Ban Giám hiệu (để báo cáo);
- Các Sở / Phòng GD & ĐT, các Viện;
- Các Trường ĐH, CĐ, THCN, THPT, THCS, TH&MN các tỉnh/thành phía Nam;
- Các đơn vị trong trường;
- Thí sinh dự thi;
- Lưu: P. TCHC, SDH, KHTC./.



Nguyễn Thị Minh Hồng

Ghi chú: Thông tin chi tiết xin liên hệ với Phòng Sau đại học, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.

- Địa chỉ : Phòng C.103, C.104, 280 An Dương Vương, Q5, Tp. HCM.
- Điện thoại : 028.38391077, 028. 38352020-182 (hoặc 184), 0902.68.28.17 (Ông Đỗ Nam Thanh).
- Website : <http://hcmue.edu.vn/?site=14>
- Email : tuyensinhshd@hcmue.edu.vn hoặc phongsdh@hcmue.edu.vn hoặc thanhndn@hcmue.edu.vn

Phụ lục 1

BẢNG THAM CHIẾU QUY ĐỔI MỘT SỐ CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ TƯƠNG ĐƯƠNG CẤP ĐỘ 3/6 KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ VIỆT NAM

1. Tiếng Anh

Khung NLNNVN	IELTS	TOEFL	TOEIC	Cambridge Exam	BEC	BULATS	CEFR
Cấp độ 3/6	4.5	450 ITP 133 CBT 45 iBT	450	Preliminary PET	Business Preliminary	40	B1

(Các điểm số nêu trên là điểm tối thiểu cần đạt được).

2. Một số tiếng khác

Khung NLNNVN	Tiếng Nga	Tiếng Pháp	Tiếng Đức	Tiếng Trung	Tiếng Nhật
Cấp độ 3/6	TRKI 1	DELTA B1 TCF niveau 3	B1 ZD	HSK cấp độ 3	JLPT N4

Phụ lục 2

DANH SÁCH CÁC CƠ SỞ CẤP CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ ĐƯỢC CÔNG NHẬN TRONG TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

1. Chứng chỉ ngoại ngữ Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam

Stt	Cơ sở cấp chứng chỉ	Các chứng chỉ			
		Tiếng Anh	Tiếng Nga	Tiếng Pháp	Tiếng Trung
1	Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh	✓	✓	✓	✓
2	Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội	✓	✓	✓	✓
3	Trường Đại học Hà Nội	✓	✓	✓	✓
4	Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Huế	✓	✓	✓	✓
5	Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng	✓	✓		
6	Trung tâm SEAMEO RETRAC	✓			
7	Trường Đại học Thái Nguyên	✓			
8	Trường Đại học Cần Thơ	✓			
9	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	✓			
10	Trường Đại học Vinh	✓			

2. Các chứng chỉ tiếng Anh

Stt	Cơ sở cấp chứng chỉ	Các chứng chỉ					
		IELTS	TOEFL	TOEIC	Cambridge Exam PET	BEC Preliminary	BULATS
1	Educational Testing Service (ETS)		✓	✓			
2	British Council (BC)	✓					
3	International Development Program (IDP)	✓					
4	Cambridge ESOL	✓			✓	✓	✓

3. Một số tiếng khác

Stt	Cơ sở cấp chứng chỉ	Các chứng chỉ				
		Tiếng Nga	Tiếng Pháp	Tiếng Trung	Tiếng Đức	Tiếng Nhật
		TRKI 1	DEF B1 TCF niveau 3	HSK Cấp độ 3	B1 ZD	JLPT N4
1	Trung tâm khoa học và văn hóa Nga	✓				
2	Trung tâm văn hóa Pháp		✓			
3	Tổ chức Hán Ban, Trung Quốc			✓		
4	Tổ chức Văn hóa của Cộng hòa Liên bang Đức (Viện Goethe)				✓	
5	- Hiệp hội hỗ trợ quốc tế Nhật Bản và Quỹ giao lưu quốc tế Nhật Bản					✓